

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TIÊN SƠN ĐỊA ỐC**

*(Dự thảo - Sửa đổi bổ sung lần thứ nhất)*

*TX. Chí Linh, Ngày ... tháng ... năm 2018*



## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

---

- ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm các những sửa đổi bổ sung hoặc thay thế các văn bản đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty**

Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty hoạt động hiệu quả.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát Công ty**

Cơ cấu quản trị và kiểm soát Công ty gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;

## **CHƯƠNG II**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
  - a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;
  - d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - e) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần

trong Công ty.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn**

1. Hội đồng quản trị liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn, tạo điều kiện cho cổ đông lớn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Điều lệ Công ty**

Điều lệ Công ty không được trái với quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường**

1. Các thủ tục trước Đại hội đồng cổ đông triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Quy chế tổ chức, tham dự Đại hội đồng cổ đông (gọi là Quy chế tổ chức ĐHCĐ) và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, gồm các nội dung chính sau:
  - a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Cách thức bỏ phiếu;
  - e) Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, công ty đại chúng phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
  - f) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
  - g) Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - h) Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
  - i) Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
  - j) Các vấn đề khác.
2. Công ty thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.
5. Chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu.
6. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
7. Hàng năm, Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
8. Công ty quy định trong Điều lệ Công ty hoặc trong các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian họp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.
9. Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

### **Điều 9. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác liên quan được quy định rõ tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 Chương VI – Đại hội đồng cổ đông tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 10. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với những người điều hành khác;
- Các kế hoạch của Công ty trong tương lai.

**Điều 11. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

**CHƯƠNG III**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 12. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được thông báo tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
  - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - Các thông tin khác (nếu có).
2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 13. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 26 Điều lệ Công ty.

**Điều 14. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty khác.
2. Công ty hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.

**Điều 15. Thành phần Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là tối thiểu là năm (5) thành viên, tối đa là mười một (11) thành viên, số lượng cụ thể quy định trong Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ chức danh điều hành và các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của một Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác.

**Điều 16. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
7. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.
3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - a) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
    - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
    - Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
    - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
    - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
    - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
  - b) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:
    - Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);
    - Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
    - Cách thức biểu quyết;
    - Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;



## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

- Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
  - Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:
- a) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp:
- Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành doanh nghiệp;
  - Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
  - Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp;
  - Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
  - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.
- b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:
- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
  - Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
  - Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
  - Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
  - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc;
  - Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác.
7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

### **Điều 18. Hợp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều 30 Điều lệ Công ty.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 19. Thù lao của Hội đồng quản trị**

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định
2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các Công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

**Điều 20. Người phụ trách quản trị Công ty**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

Các quy định về bổ nhiệm, bãi nhiệm, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.

**Điều 21. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thành lập các tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ quyết định cách thức thành lập, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng tiểu ban và của từng thành viên trong tiểu ban.
2. Các tiểu ban được thành lập bao gồm:
  - a) Tiểu ban Chính sách phát triển:
    - Xác định chính sách phát triển, mục tiêu, kế hoạch chỉ tiêu cơ bản của Công ty;
    - Xây dựng chính sách cổ tức;
    - Đánh giá hiệu quả dài hạn của Công ty;
    - Thực thi các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao phó.
  - b) Tiểu ban Nhân sự:
    - Góp ý với các đề xuất bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành;
    - Đề cử thành viên Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông bầu nếu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
    - Đề ra tiêu chí về phẩm chất, năng lực của thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Ban điều hành;
    - Tiến hành kiểm tra tính xác thực thông tin của hồ sơ ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị;
    - Đánh giá quy mô và thành phần Hội đồng quản trị, Ban điều hành đưa ra khuyến nghị nếu có;
    - Thực thi các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao phó.
  - c) Tiểu ban Lương thưởng:
    - Đề xuất chính sách thù lao (lương thưởng và các lợi ích khác) đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cho phù hợp với từng giai đoạn hoạt động của Công ty;

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

- Đánh giá quy mô lương thưởng của Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành và đưa ra khuyến nghị nếu có;
  - Giám sát việc đánh giá hoạt động của Bộ máy điều hành;
  - Đề xuất các chương trình cổ phiếu thưởng cho cán bộ, nhân viên đã có hoặc có khả năng đóng góp lớn vào hoạt động của Công ty;
  - Thực thi các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao phó.
3. Thành phần của các Tiểu ban
- Số lượng thành viên của mỗi Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và cân nhắc tại từng thời điểm.
  - Các thành viên trong Tiểu ban không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Trong mỗi Tiểu ban, sẽ có ít nhất một thành viên Hội đồng quản trị và có ít nhất một thành viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện của một thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
  - Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Tiểu ban làm Chủ tịch Tiểu ban. Các bên liên quan khác, nhất là những người điều hành doanh nghiệp, những người không phải là thành viên của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, có thể được mời dự bàn về các vấn đề cụ thể nào đó, nhưng chỉ có tư cách quan sát và không có quyền can thiệp hoặc quyết định đối với các vấn đề được dự bàn.
4. Chủ tịch của các Tiểu ban được ưu tiên lựa chọn trong số những thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm Chủ tịch. Chủ tịch của một Tiểu ban phải báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng quản trị về những công việc của Tiểu ban. Bên cạnh đó, các Chủ tịch của các Tiểu ban phải có mặt tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông để trả lời những câu hỏi của các cổ đông.
5. Chủ tịch của một Tiểu ban phải:
- Thông báo cho Hội đồng quản trị biết về tất cả những vấn đề quan trọng liên quan đến công việc của Tiểu ban, ít nhất ba (03) tháng một lần;
  - Cung cấp cho Hội đồng quản trị đúng thời hạn những tài liệu mà Hội đồng quản trị yêu cầu;
  - Thực hiện những biện pháp quản lý cần thiết để đảm bảo rằng Tiểu ban hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
6. Thẩm quyền của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị
- Hội đồng quản trị là một tập thể trong đó các quyền và nghĩa vụ của các thành viên được xác định rõ ràng theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật, cụ thể là: (i) mọi thành viên có quyền và nghĩa vụ như nhau, (ii) mọi thành viên đều phải chịu trách nhiệm chung, (iii) mọi thành viên phải cống hiến với tư cách là một thể chế tuân theo các thủ tục cụ thể liên quan đến việc ra quyết định.
  - Trách nhiệm cuối cùng trong việc ra quyết định thuộc về tập thể Hội đồng quản trị. Các Tiểu ban trực thuộc có thể giải quyết và đưa ra những quyết định đề xuất liên quan đến những vấn đề đã được Hội đồng quản trị giao phó, với điều kiện quyết định đề xuất đó chỉ có hiệu lực và giá trị thi hành khi đa số các thành viên của Tiểu ban có mặt và biểu quyết trong cuộc họp của Tiểu ban đó cũng đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp các Công ty không thành lập các tiểu ban nữa thì Hội đồng quản trị có thể cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

## **CHƯƠNG IV BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 22. Bộ máy điều hành và Thẩm quyền của Bộ máy điều hành**

1. Cơ cấu của Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm: Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc được gọi chung là Ban Điều hành, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Công ty không có quy định riêng về thẩm quyền của Bộ máy điều hành mà thẩm quyền của Bộ máy điều hành, mối quan hệ công tác giữa các thành viên của Bộ máy điều hành do Tổng giám đốc quy định. Tổng Giám đốc có tất cả các thẩm quyền trừ các thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông và thuộc Hội đồng quản trị. Quyền hạn của từng thành viên Bộ máy điều hành sẽ do Tổng giám đốc quyết định thông qua văn bản quy định nội bộ (bao gồm Quy định về phân cấp quản lý/phân công nhiệm vụ/ủy quyền và các quy định, tài liệu khác).
3. Tổng giám đốc có nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 35 Điều lệ Công ty. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Bộ máy điều hành do Tổng giám đốc quyết định như quy định tại Quy chế này, trong đó phải đảm bảo:
  - Mọi thành viên của Bộ máy điều hành đều có nghĩa vụ và bổn phận với Công ty giống như các thành viên Hội đồng quản trị và phải tuân theo cùng tiêu chuẩn trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị như được đề cập tại Điều 16 của Quy chế này.
  - Nhiệm vụ và trách nhiệm của các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được quy định tại các văn bản, tài liệu và quy định nội bộ của Công ty do Tổng giám đốc ban hành theo thẩm quyền.
4. Thủ tục xin phê duyệt của Hội đồng quản trị:  
Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải có tờ trình (kèm tài liệu có liên quan) và thực hiện các thủ tục cần thiết.

### **Điều 23. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Bộ máy điều hành**

1. Bổ nhiệm và nhiệm kỳ của Bộ máy điều hành
  - Việc bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 35 của Điều lệ.
  - Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng sẽ được Tổng giám đốc đề cử cho Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Nhân sự của Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách, quy định cụ thể liên quan đến việc tuyển chọn các vị trí. Nhiệm vụ cụ thể của Tiểu ban Nhân sự trong trường hợp này là:
  - Đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy điều hành;

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

- Đưa ra ý kiến (bằng văn bản) đối với các đề cử thành viên Bộ máy điều hành trong trường hợp ứng viên là thành viên của Hội đồng quản trị.
  - Đánh giá các ứng viên tiềm năng thông qua cơ chế đánh giá có sự tham gia của Tổng giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:
- Ngoài những quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp, Tổng giám đốc còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
  - Có trình độ đại học trở lên;
  - Không phải là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
  - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
4. Tiêu chuẩn lựa chọn Phó Tổng giám đốc:
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
  - Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công;
5. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng
- Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán;
  - Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty;
  - Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là ba (03) năm
6. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức:
- Hội đồng quản trị sẽ xây dựng thủ tục, quy trình có liên quan đến bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc.
  - Tiểu ban Nhân sự sẽ xây dựng các quy định liên quan tới các căn cứ, trình tự và thủ tục bãi miễn, cách chức các vị trí Phó Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.
7. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức:
- Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức thành viên Bộ máy điều hành, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán.

### **Điều 24. Cơ chế làm việc, nhóm họp của Bộ máy điều hành**

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm ban hành các văn bản liên quan đến cơ chế làm việc, nhóm họp của Ban điều hành.
2. Cuộc họp Ban Điều hành chỉ có giá trị khi có ít nhất một nửa (1/2) số thành viên Ban Tổng giám đốc điều hành dự họp. Việc vắng mặt phải có lý do chính đáng và được chấp thuận.

**Điều 25. Chế độ lương thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy điều hành**

1. Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc điều hành và Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Điều lệ.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành chính sách/quy chế về lương thưởng và các lợi ích khác, trong đó:
  - Tiểu ban Lương thưởng của Hội đồng quản trị sẽ dự thảo một đề xuất cho Hội đồng quản trị về chính sách lương thưởng và lợi ích khác, hoặc cho ý kiến về chính sách lương thưởng do Hội đồng quản trị đề xuất. Lương, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Bộ máy điều hành có thể bao gồm một phần cố định và một phần biến động tùy theo kết quả hoạt động của Công ty.
  - Việc xây dựng chính sách lương thưởng được dựa trên:
    - + Phạm vi trách nhiệm;
    - + Phẩm chất, năng lực yêu cầu;
    - + Kinh nghiệm;
    - + Năng lực cá nhân và khả năng kinh doanh;
    - + Mức lương trong Công ty và trong ngành nói chung;
    - + Năng lực và chỉ số tài chính của Công ty;
    - + Yếu tố thị trường về nhân sự và các yếu tố khác.
3. Hợp đồng lao động
  - Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Khoản 1 Điều 35 của Điều lệ. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ ký kết hợp đồng lao động với các thành viên còn lại của Bộ máy điều hành.
  - Hội đồng quản trị có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy điều hành, nếu xét thấy cần thiết:
    - + Chế tài (phạt hoặc bồi thường) áp dụng khi một bên không thực hiện trách nhiệm của mình;
    - + Những lợi ích và ưu đãi khác;
    - + Phí bồi thường;
    - + Điều khoản về tính bảo mật trong thời gian hợp đồng cũng như khi thành viên Bộ máy điều hành rời khỏi Công ty với bất cứ lý do gì;
    - + Điều khoản về việc không cạnh tranh trong thời hạn Hợp đồng cũng như sau khi thành viên Bộ máy điều hành ra khỏi Công ty với bất kỳ lý do gì;
    - + Cam kết bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông
    - + Điều kiện chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

**Điều 26. Đánh giá năng lực hoạt động**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành quy định về đánh giá năng lực đối với thành viên Bộ máy điều hành. Quy định này phải bao gồm tối thiểu các nội dung: phương pháp, tần suất, cách thức, trình tự.
2. Hội đồng quản trị cũng có thể dựa vào (i) các bản tự đánh giá hoạt động của các thành

viên Bộ máy điều hành và (ii) ý kiến đánh giá của Tổng Giám đốc đối với thành viên Bộ máy điều hành đó.

## **CHƯƠNG V**

### **KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 27. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 12 Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 28. Tư cách Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Kiểm soát viên phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

#### **Điều 29. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát tối thiểu là ba (03) người và tối đa là năm (05) người. Số lượng cụ thể do Điều lệ Công ty quy định. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
2. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, kiểm toán.

#### **Điều 30. Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát**

1. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các Kiểm soát viên.
2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ Kiểm soát viên hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 31. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.**

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, những người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.
2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.
4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.
5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty đại chúng.
6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

### **Điều 32. Thù lao của Ban kiểm soát**

Hàng năm các Kiểm soát viên được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

## **CHƯƠNG VI**

### **QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 33. Nguyên tắc làm việc**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty. Tất cả các thành phần đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

#### **Điều 34. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát**

1. Đối với Bộ máy điều hành Công ty: Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:
  - Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc và người điều hành khác tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.



## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

- Đối với hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Công ty, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Tổng giám đốc dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Trong vòng một (01) giờ kể từ khi yêu cầu, Ban kiểm soát phải thông báo ý kiến của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ra thông báo về việc ngừng thực hiện quyết định của Tổng giám đốc.
  - Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính khi phát hành phải được gửi đồng thời cho Ban kiểm soát.
  - Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.
2. Đối với Hội đồng quản trị: Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:
- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động (không dài hơn 1 quý), tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của Công ty, thì Kiểm soát viên kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn, thì Trưởng Ban kiểm soát bàn bạc với Hội đồng quản trị giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
  - Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
  - Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
  - Đối với việc thẩm tra báo cáo tài chính được kiểm toán, Ban kiểm soát phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 07 ngày.
  - Đối với các hồ sơ, tài liệu khác... mà Hội đồng quản trị gửi đến Ban kiểm soát để có ý kiến thì Ban kiểm soát sẽ phản hồi trong vòng 15 ngày làm việc.

### **Điều 35. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Đối với Ban kiểm soát:

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

- Chương trình, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát (nếu được mời họp) cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị;
  - Các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong vòng 07 ngày kể từ ngày xác lập.
  - Đối với đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 07 ngày.
2. Đối với Bộ máy điều hành Công ty:
- Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 45 ngày.
  - Đối với việc Hội đồng quản trị ủy quyền cho nhân viên cấp dưới (của Hội đồng quản trị) hoặc thành viên Bộ máy điều hành thì: (i) nội dung này phải được thể hiện qua Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị; (ii) được gửi bản chính đến Tổng giám đốc và thông tin đến Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty và (iii) đáp ứng các yêu cầu khác của pháp luật về ủy quyền.
  - Các vấn đề mà Hội đồng quản trị phê duyệt theo đề xuất của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải phản hồi trong vòng 10 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.
  - Các quyết định tạm đình chỉ quyết định của Tổng giám đốc theo Điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản và gửi Tổng giám đốc.
  - Khi cần thiết Hội đồng quản trị sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị của Công ty để phục vụ công việc của Hội đồng quản trị.
  - Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng giám đốc trước ít nhất 24 giờ.
  - Các nội dung phê chuẩn giao dịch với người có liên quan hoặc giao dịch trọng yếu, Hội đồng quản trị phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày.
  - Đối với các báo cáo đánh giá Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy điều hành, Hội đồng quản trị phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý.
  - Trong trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị có mời Kiểm soát viên, thành viên Bộ máy điều hành hoặc bất kỳ cấp quản lý nào thì Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi thông báo mời họp, nội dung chuẩn bị (nếu có) trước ít nhất 07 ngày.
  - Đối với các chi tiêu, sử dụng chi phí của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải có văn bản thuyết minh tính hợp lý khi gửi hồ sơ, chứng từ về Công ty.

### **Điều 36. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Bộ máy điều hành**

1. Đối với Hội đồng quản trị:

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

- Tổng giám đốc và các thành viên Bộ máy điều hành khác là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động diễn ra bình thường và có hiệu quả.
  - Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hoả hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó.
  - Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản.
  - Đối với việc cho ý kiến về mức lương, lợi ích khác của người quản lý, Tổng giám đốc sẽ gửi trước ít nhất là trong vòng 10 ngày.
2. Đối với Ban kiểm soát: Tổng giám đốc và các thành viên Bộ máy điều hành khác có trách nhiệm tiếp thu và phối hợp trong công tác.

### **CHƯƠNG VII**

#### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

##### **Điều 37. Đánh giá hoạt động**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Bộ máy điều hành.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các nhân sự Bộ máy điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được phân loại theo lĩnh vực như bên có quyền lợi liên quan, quy trình hoạt động và tính hiệu quả, tăng trưởng nội bộ và quản lý tri thức.
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị theo Quy Chế này.
4. Việc đánh giá hoạt động của Thành viên Ban kiểm soát được Ban kiểm soát tự thực hiện.
5. Việc đánh giá hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành: được thực hiện theo Điều 26 của Quy Chế này.

##### **Điều 38. Khen thưởng**

1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động.
2. Đối tượng: Các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định.
3. Các hình thức khen: Do Tiểu ban Lương thưởng quy định thông qua quy định nội bộ của tiểu ban.

4. Hình thức thưởng:
  - Bằng tiền;
  - Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn.
5. Đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quyết định trong phạm vi thù lao được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
6. Đối với đối tượng là Tổng giám đốc và Ban điều hành, nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan. Mức khen thưởng: căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

#### **Điều 39. Kỷ luật**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Bộ máy điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, cẩn trọng và tròn bổ phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Bộ máy điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG VIII**

#### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

#### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, những người điều hành khác**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, những người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, những người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và những người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, những người điều hành khác và những người

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, những người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 41. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 42. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty**

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:
  - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;
  - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **CHƯƠNG IX**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 43. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công

## **Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc**

ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

### **Điều 44. Công bố thông tin về quản trị Công ty**

1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 45. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc.**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 40 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước.
2. Các giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.
3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

## **CHƯƠNG X**

### **ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 46. Đào tạo về quản trị công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty của Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

## **CHƯƠNG XI**

### **GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 47. Giám sát**

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 48. Xử lý vi phạm**

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Thông tư này tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG XII**

**SỬA ĐỔI QUY CHẾ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 49. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập đến trong bản Quy chế này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh trong hoạt động của Công ty.

**Điều 50. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm mười hai (12) chương, năm mươi (50) điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty và những người điều hành khác liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quy chế này là một phần không thể tách rời của Điều lệ Công ty và được áp dụng tại Công ty Cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc. Những quy chế khác khi được xây dựng không được trái với nội dung quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Bản Quy chế này là duy nhất và được lưu giữ tại Văn phòng Công ty; các bản sao hoặc trích lục Quy chế phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hải**

## THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi bổ sung (phần màu xanh là phần được sửa đổi)	Giải thích
1	<p><b>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</b>  <b>Quy chế quản trị</b> của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc được xây dựng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc <b>Thông tư 121/2012/TT-BTC</b> và các văn bản hướng dẫn về quản trị Công ty.</p> <p>Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên <b> HĐQT, Ban TGD, BKS và cán bộ quản lý</b> của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc.</p>	<p><b>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</b>  <b>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</b> của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc được xây dựng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc, <b>Thông tư 95/2017/TT-BTC</b> và các văn bản hướng dẫn về quản trị Công ty.</p> <p>Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên <b>Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người điều hành khác</b> của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc.</p>	<p>Thay thế theo mẫu của Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p> <p>Thay thế này được áp dụng đối với toàn bộ các cụm từ “Cán bộ quản lý” có trong Quy chế hiện hành.</p>
2	<p><b>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</b>  ... f) “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được</p>	<p><b>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</b>  ... f) “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>- <b>Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</b></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.</p>



	<p><b>Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phải là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;</li> <li>- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;</li> <li>- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;</li> <li>- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.</li> </ul>	<p><b>Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</li> <li>- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</li> <li>- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</li> </ul>	
3	<p><b>Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát Công ty</b></p> <p>Cơ cấu quản trị và kiểm soát Công ty gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHĐCĐ);</li> <li>- Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT)</li> <li>- Ban Kiểm soát (viết tắt là BKS);</li> <li>- <b>Ban Tổng Giám đốc (gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc)</b></li> <li>- <b>Kế toán trưởng.</b></li> </ul>	<p><b>Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát Công ty</b></p> <p>Cơ cấu quản trị và kiểm soát Công ty gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Hội đồng quản trị;</li> <li>- Ban kiểm soát;</li> <li>- <b>Tổng giám đốc</b></li> </ul>	<p>Sửa đổi để phù hợp với nội dung Điều 11 Điều lệ công ty.</p>

4.	<p><b>Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường</b>  ...2. Công ty thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu <b>năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách.</b></p> <p>4. Quyền hạn và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại <b>Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.</b> Các <b>nội dung khác thuộc thẩm quyền như sau:</b></p> <p>a) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;  b) Báo cáo của HĐQT;  c) Báo cáo của BKS.</p>	<p><b>Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường</b>  ...2. Công ty thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu <b>hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</b></p> <p>...4. Quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại <b>Điều 15 Điều lệ Công ty.</b></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với nội dung quy định tại Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>
5	<p><b>Điều 9. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b>  Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và các vấn đề khác liên quan được quy định rõ tại <b>Chương V – Đại hội đồng cổ đông</b> tại Điều lệ Công ty.</p>	<p><b>Điều 9. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b>  Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác liên quan được quy định rõ tại <b>Điều 18, Điều 19, Điều 20 Chương VI – Đại hội đồng cổ đông</b> tại Điều lệ Công ty.</p>	
6	<p><b>Điều 12. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</b></p>	<p><b>Điều 12. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</b></p>	

	5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.	5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu <b>theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</b>	
7	<b>Điều 14. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên HĐQT.	<b>Điều 14. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị <b>và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</b>	
8	<b>Điều 15. Thành phần Hội đồng quản trị</b> ...3. Thành viên HĐQT của một Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) Công ty khác, <b>trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của Công ty quản lý quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán.</b>	<b>Điều 15. Thành phần Hội đồng quản trị</b> ...3. Thành viên Hội đồng quản trị của một Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác.	Sửa đổi cho phù hợp với nội dung quy định hiện hành (Điều 12 NBĐ 71/2017/NĐ-CP).
9	<b>Điều 20. Thư ký Công ty</b> 1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT chỉ định ít nhất (01) người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo	<b>Điều 20. Người phụ trách quản trị Công ty</b> Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. <b>Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật</b>	Thay đổi chức danh “Thư ký Công ty” thành “Người phụ trách quản trị công ty”.

	<p>cáo tài chính của Công ty.</p> <p>2. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;</li> <li>- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</li> <li>- Tham dự các cuộc họp;</li> <li>- Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;</li> <li>- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS.</li> </ul> <p>3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p><b>doanh nghiệp.</b></p> <p><b>Các quy định về bổ nhiệm, bãi nhiệm, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.</b></p>	
<p><b>10</b></p>	<p><b>Điều 22. Bộ máy điều hành và Thẩm quyền của Bộ máy điều hành</b></p> <p>...3. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quyết định như quy định tại Quy chế này</p> <p>...4. Thủ tục xin phê duyệt của HĐQT:          Tổng Giám đốc có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của HĐQT <b>như được quy định tại Điều 51 của Điều lệ</b>, Tổng Giám đốc phải có tờ trình (kèm tài</p>	<p><b>Điều 22. Bộ máy điều hành và Thẩm quyền của Bộ máy điều hành</b></p> <p>...3. <b>Tổng giám đốc có nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.</b> Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Bộ máy điều hành do Tổng giám đốc quyết định như quy định tại Quy chế này</p> <p>...4. Thủ tục xin phê duyệt của Hội đồng quản trị:          Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải có tờ trình (kèm tài liệu có liên quan) và</p>	

	liệu có liên quan) và thực hiện các thủ tục cần thiết.	thực hiện các thủ tục cần thiết.	
11	<b>Điều 41. Giao dịch với người có liên quan</b> ...3. ... Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.	<b>Điều 41. Giao dịch với người có liên quan</b> ...3. ... Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan, <b>trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</b>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định hiện hành.